

Bản án số: **145/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 09-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống.

Ông Huỳnh Hữu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thúy K, sinh năm 1979 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp 2, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-9-2018 và biên bản hòa giải ngày 24-9-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H tự nguyện chung sống với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 10-10-2002. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày; vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lê Huỳnh K (nữ), sinh ngày 18-6-1999 và Lê Thảo D (nữ), sinh ngày 14-8-2002. Khi ly hôn, cháu Huỳnh K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị K yêu cầu nuôi dưỡng

cháu Thảo D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 24-9-2018 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị K về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong việc quản lý tài chính. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị K.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lê Huỳnh K (nữ), sinh ngày 18-6-1999 và Lê Thảo D (nữ), sinh ngày 14-8-2002. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao Thảo D cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H tự thỏa thuận tài sản chung với chị K và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Tại văn bản ngày 24-9-2018, thể hiện: Con chung là Lê Thảo D có nguyện vọng được sống chung với chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 10-10-2002 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K, thấy rằng: Tại phiên tòa, chị K và anh H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Hiện nay cháu Lê Huỳnh K, sinh năm 1999 đã trưởng thành, điều kiện phát triển về thể chất và khả năng nhận thức bình thường nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị K và anh H tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng cháu Thảo D; sự thỏa thuận giữa anh, chị phù hợp với nguyện vọng của Thảo D nên được công nhận. Giao con chung Lê Thảo D (nữ), sinh ngày 14-8-2002 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị K và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Chị K và anh H tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị K và anh H thỏa thuận chị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Thảo D (nữ), sinh ngày 14-8-2002 cho chị Quách Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Quách Thúy K chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 04 tháng 9 năm 2018, chị K đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0012176 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Quách Thúy K và anh Lê Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã N, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út